

Số: 22/2021/QĐST - HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 17 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBNTQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 128/2021/TLST-VHNGĐ, ngày 07/5/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chị Nguyễn Thị Quyền T, sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi hoà giải đoàn tụ không thành, anh Nguyễn Hoài N và chị Nguyễn Thị Quyền T thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Hoài N và chị Nguyễn Thị Quyền T là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Hoài N và chị Nguyễn Thị Quyền T thỏa thuận sau khi ly hôn anh N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoài B, sinh ngày 01/9/2012 hiện nay đang sống chung với anh N, chị T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 17/01/2020 hiện nay đang sống chung với chị T, anh N và chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về chia tài sản khi ly hôn: Anh Nguyễn Hoài N và chị Nguyễn Thị Quyền T trình bày không có tài sản chung và nợ chung.

[4] Về nghĩa vụ nộp lệ phí: Anh Nguyễn Hoài N và chị Nguyễn Thị Quyền T mỗi người tự nguyện nộp 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Hoài N và chị Nguyễn Thị Quyền T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Hoài N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoài B, sinh ngày 01/9/2012 hiện nay đang sống chung với anh Nguyễn Hoài N, chị Nguyễn Thị Quyền T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 17/01/2020 hiện nay đang sống chung với chị Nguyễn Thị Quyền T, anh Nguyễn Hoài N và chị Nguyễn Thị Quyền T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về chia tài sản khi ly hôn:* Anh Nguyễn Hoài N và chị Nguyễn Thị Quyền T trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Hoài N và chị Nguyễn Thị Quyền T mỗi người phải nộp 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai thu số 000xxxx, 000xxxx cùng ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre nên không phải nộp thêm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre  
(Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã T, huyện M,  
tỉnh Bến Tre (ĐKKH số xx, ngày 15/11/2012) (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (3b).

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Việt Thiện**